TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS-ST
Ngày: 31/5/2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Như Quỳnh.

2. Ông Phan Thanh Tòng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Minh Giữ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2024/TLST-DS Ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Tuyết M**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 15, KP. Cư Xá, TT. K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Bà **Lâm Thoại H**, sinh năm: 1965 và ông **Nguyễn Công L**, sinh năm: 1966. Cùng địa chỉ: Tổ 11, KP. Lò Bom, TT. K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Bà M, bà H, ông L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Võ Thị Tuyết M trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 14/4/2023 do cần tiền để giải quyết công việc nên bà H, ông L đã hỏi vay của tôi số tiền 250.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, vay trong thời hạn 12 tháng (từ ngày 14/4/2023 đến ngày 14/4/2024). Đồng thời bà H, ông L có ký giấy sang nhượng đất ngày 14/4/2023 để đảm bảo trả số tiền vay lại cho tôi, không có mục đích mua bán đất với nhau.

Sau đó bà H đề nghị tôi tham gia 02 chân hụi do bà H làm chủ, mỗi tháng sau khi trừ tiền lãi của khoản vay thì tôi chỉ cần đưa cho bà H thêm 10.000.000đ để đóng cho 02 chân hụi (Đến khi nào bà H, ông L trả hết số nợ gốc cho tôi thì tôi sẽ đóng hụi

đúng với số tiền quy định). Tôi đồng ý tham gia 02 chân hụi và đưa tiền 03 tháng tương đương với số tiền 30.000.000đ, thì bà H tuyên bố với tôi là ngưng hụi. Sau đó từ những người quen thì tôi biết bà H hoàn toàn không có cho tôi tham gia chân hụi nào nhưng vẫn cố tình nhận 30.000.000đ của tôi. Đồng thời bà H, ông L cũng không đóng cho tôi bất kỳ khoản lãi nào. Tôi đã nhiều lần liên lạc nhắc nhở nhưng bà H, ông L vẫn cố tình lẫn tránh, còn thách thức tôi thưa kiện, tổng số tiền mà bà H, ông L nợ tôi là 280.000.000đ, trong đó 250.000.000đ tiền vay, 30.000.000đ tiền hụi.

Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Tuyên hủy giấy sang nhượng đất ngày 14/4/2023 giữa tôi, bà Lâm Thoại H cùng ông Nguyễn Công L.

Buộc bà H, ông L phải trả cho tôi 01 lần số tiền 280.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vay 250.000.000đ kể từ ngày 14/4/2023 theo quy định của pháp luật. Không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 30.000.000đ.

- Bà Lâm Thoại H và ông Nguyễn Công L trình bày:

Chúng tôi thừa nhận có nợ bà Võ Thị Tuyết M số tiền 275.200.000đ, trong đó có 250.000.000đ tiền vay và 25.200.000đ tiền hụi. Đối với hợp đồng sang nhượng đất lập ngày 14/4/2023 giữa chúng tôi với bà M chỉ là lập để làm tin cho việc chúng tôi vay nợ, thực chất chúng tôi không có bán nhà đất cho bà M và bà M cũng thống nhất việc này với chúng tôi.

Đối với số tiền hụi thì chúng tôi chỉ thực nhận của bà M số tiền mỗi tháng là 8.400.000đ, nhận 03 tháng là 25.200.000đ. Đối với số tiền vay 250.000.000đ thì từ ngày 14/4/2023 đến ngày 14/8/2023, chúng tôi có trả cho bà M được 04 tháng tiền lãi là 40.000.000đ. Chúng tôi không yêu cầu tính lại tiền lãi mà chúng tôi đã đóng cho bà M.

Nay do hoàn cảnh khó khăn vì người khác còn nợ, chúng tôi đang khởi kiện tại Tòa và chưa bán được nhà đất. Vợ chồng tôi cam kết xin trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ, khi nào lấy được tiền khởi kiện hay bán được nhà thì tôi sẽ trả một lần hết nợ cho bà M, xin bà M bỏ lãi suất.

- Bà Võ Thị Tuyết M trình bày:

Tại phiên tòa, tôi xin rút lại một phần yêu cầu đối với số tiền 30.000.000đ, chỉ yêu cầu bà H, ông L trả số tiền hụi mà tôi đã thực đóng là 25.200.000đ, không yêu cầu tính lãi. Tôi thừa nhận có nhận số tiền lãi 04 tháng là 40.000.000đ, vì vậy tôi chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với tiền 250.000.000đ từ ngày 14/8/2023 đến ngày xét xử. Không đồng ý với cách thanh toán của bà H, ông L như trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H, ông L phải trả số tiền nợ cho bà M. Buộc bà H, ông L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đình chỉ đối với số tiền 4.800.000đ, do bà M rút yêu cầu. Không chấp nhận yêu cầu hủy giấy sang nhượng đất ngày 14/4/2023 của bà M, do giấy không có giá trị pháp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Lâm Thoại H và ông Nguyễn Công L có nơi cư trú tại tổ 11, KP. Lò Bom, TT. K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bà M yêu cầu bà H, ông L phải trả một lần hết số tiền 275.200.000đ, trong đó yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 250.000.000đ kể từ ngày 14/8/2023 đến ngày xét xử là ngày 31/5/2024 theo quy định của pháp luật, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền đóng hụi 25.200.000đ. Bà H, ông L thừa nhận còn nợ số tiền nêu trên nhưng không có khả năng trả một lần, mà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ, xin bỏ lãi hoặc khi nào lấy được tiền khởi kiện hay bán được nhà đất thì sẽ trả một lần hết nợ cho bà M nhưng bà M không đồng ý.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết M được chấp nhận, bởi lẽ bị đơn bà H, ông L đều thừa nhận có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền 275.200.000đ như nguyên đơn yêu cầu là đúng, không yêu cầu tính lại tiền lãi đã đóng cho bà M. Do các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng lãi suất thỏa thuận là cao hơn so với quy định của pháp luật nên phải tính lại cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, cụ thể lãi suất là 20%/năm tương ứng với 1,66%/tháng, tính từ ngày 14/8/2023 đến ngày 31/5/2024 là 09 tháng 17 ngày x 250.000.000đ x 1,66%/tháng = 39.701.600đ. Như vậy tổng số tiền cả gốc và lãi bà H, ông L phải trả cho bà M là 275.200.000đ + 39.701.600đ = 314.901.600đ.

Xét thấy yêu cầu của bà H, ông L là không có cơ sở xem xét do phía nguyên đơn không đồng ý và Bộ luật Dân sự cũng không quy định về trả dần khi các bên đương sự không có thỏa thuận.

Tại đơn khởi kiện, Bà M yêu cầu trả số tiền hụi 30.000.000đ, tại phiên tòa xin rút lại một phần, chỉ yêu cầu đối với số tiền 25.2000.000đ, xét nên đình chỉ đối với số tiền xin rút là 4.800.000đ. Đối với yêu cầu tuyên hủy giấy tay sang nhượng đất ngày 14/4/2023 giữa bà M với bà Lâm Thoại H cùng ông Nguyễn Công L là không được chấp nhận, do giấy sang nhượng không có giá trị pháp lý.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà H, ông L bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lâm Thoại H và ông Nguyễn Công L phải trả cho bà Võ Thị Tuyết M số tiền 314.901.600 đồng, trong đó số tiền gốc là 275.200.000 đồng, số tiền lãi là 39.701.600 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà M về việc buộc bà H và ông L trả số tiền 4.800.000 đồng.

Không chấp nhận đối với yêu cầu hủy giấy sang nhượng đất lập ngày 14/4/2023 giữa bà Võ Thị Tuyết M với bà Lâm Thoại H cùng ông Nguyễn Công L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lâm Thoại H và ông Nguyễn Công L phải chịu số tiền án phí là 15.745.080 đồng.

- Trả lại cho bà Võ Thị Tuyết M số tiền án phí tạm nộp là 7.000.000 đồng theo biên lai số 0003942 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyền kháng cáo: Bà M, bà H, ông L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeän Kieân Löông;
- Chi cục THADS huyện Kieân Löông;
- Nhöõng ngöôøi TGTT;
- Löu taäp aùn, hoà sô;

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM
THAÅM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÂN TOØA

Nguyễn Văn Pho